

Số: 297/BC-BKTNS

Cà Mau, ngày 13 tháng 8 năm 2026

BÁO CÁO

Thẩm tra dự thảo Nghị quyết quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ ngân sách nhà nước của Chương trình mục tiêu quốc gia về hiện đại hóa, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Cà Mau

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban Kinh tế - Ngân sách và phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về thẩm tra các văn bản trình Kỳ họp thứ 5, Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XI¹. Ngày 13 tháng 8 năm 2026, Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh chủ trì, phối hợp với các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh thẩm tra dự thảo Nghị quyết quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ ngân sách nhà nước của Chương trình mục tiêu quốc gia về hiện đại hóa, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Cà Mau, như sau:

1. Sự cần thiết và căn cứ pháp lý ban hành Nghị quyết; phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng, nội dung cơ bản của Nghị quyết; ý kiến đại biểu và vấn đề còn ý kiến khác nhau

a) Sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Ngày 10 tháng 12 năm 2025, Quốc hội ban hành Nghị quyết số 249/2025/QH15 phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia hiện đại hóa, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2026 - 2035.

Ngày 14 tháng 7 năm 2026, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 36/2026/QĐ-TTg quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương, các cơ sở giáo dục đại học, trường cao đẳng thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia hiện đại hóa, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2026 - 2035, giai đoạn I: từ năm 2026 đến năm 2030. Theo đó, tại điểm a khoản 4 Điều 13 Quyết định số 36/2026/QĐ-TTg quy định trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố:

“Căn cứ các quy định tại Quyết định này và điều kiện thực tế của địa phương, nghiên cứu, xây dựng nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình giai đoạn 2026 - 2030 tại địa phương trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định”.

¹. Công văn số 158/HĐND-TT ngày 28 tháng 7 năm 2026 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

Từ quy định nêu trên, đề cụ thể hóa quy định của Trung ương và tạo cơ sở pháp lý cho việc triển khai thực hiện nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan, việc Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ ngân sách nhà nước của Chương trình mục tiêu quốc gia về hiện đại hóa, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Cà Mau là cần thiết, đúng thẩm quyền và phù hợp theo quy định.

b) Căn cứ pháp lý ban hành Nghị quyết

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;
- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;
- Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;
- Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 90/2025/QH15.
- Nghị quyết số 70/2025/UBTVQH15 ngày 07 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026 - 2030 được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết 120/2026/UBTVQH15.
- Nghị quyết số 249/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia hiện đại hóa, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2026 - 2035.
- Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.
- Quyết định số 36/2026/QĐ-TTg ngày 14 tháng 7 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ ngân sách Trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương, các cơ sở giáo dục đại học, trường cao đẳng thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia hiện đại hóa, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2026 - 2035, giai đoạn I: từ năm 2026 đến năm 2030.

c) Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng, nội dung cơ bản của Nghị quyết

- *Phạm vi điều chỉnh:* Nghị quyết này quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia hiện đại hóa, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Cà Mau theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 13 Quyết định số 36/2026/QĐ-TTg ngày 14 tháng 7 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương, các cơ sở giáo dục đại học, trường cao đẳng thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia hiện đại hóa, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2026 - 2035, giai đoạn I: từ năm 2026 đến năm 2030.

- *Đối tượng áp dụng:* Các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân các xã, phường (sau đây gọi tắt là cấp xã) và các đơn vị sử dụng vốn ngân sách nhà nước để thực hiện Chương trình; Cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan đến việc lập, thẩm định, phê duyệt, tổ chức thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm, dự toán ngân sách nhà nước hằng năm của Chương trình.

- *Về nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết trình thẩm tra:*

Dự thảo nghị quyết quy định: phạm vi điều chỉnh; đối tượng áp dụng; nguyên tắc phân bổ vốn; tiêu chí, hệ số phân bổ vốn đầu tư công ngân sách trung ương cho giáo dục mầm non, phổ thông công lập, cho các trường cao đẳng công lập, cho cơ sở giáo dục đại học công lập và phương pháp phân bổ kinh phí thường xuyên; nguyên tắc bố trí, tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương và của các cơ sở giáo dục đại học, trường cao đẳng.

d) Ý kiến đại biểu và những vấn đề còn ý kiến khác nhau

- Tại Hội nghị thẩm tra, các đại biểu thống nhất nội dung quy định thuộc thẩm quyền Hội đồng nhân dân tỉnh. Tuy nhiên, để hoàn thiện nội dung trình kỳ họp, đại biểu đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo làm rõ và rà soát, bổ sung một số nội dung như sau:

(1) Tại khoản 8 Điều 3, bảo đảm bố trí vốn đối ứng của ngân sách địa phương tối thiểu quy định tại Điều 8 Nghị quyết này, đề nghị dẫn chiếu thẳng điều khoản đã quy định trong dự thảo Nghị quyết.

(2) Tại khoản 9 Điều 3, có nội dung khu vực biên giới, hải đảo. Thực tế tại địa phương có hay không, đề nghị bám sát vào tình hình thực tế tại địa phương.

(3) Tại Điều 3, đề nghị bổ sung thêm 01 khoản quy định về nguyên tắc phân bổ vốn đầu tư công ngân sách nhà nước cho giáo dục mầm non, phổ thông công lập, trong đó nêu rõ tỷ lệ phần trăm cho từng cho từng nhóm đối tượng và cách phân chia cụ thể đối với nguồn vốn được phân bổ.

(4) Điều chỉnh cụm từ “ngân sách trung ương” tại Điều 4 và Điều 7 thành “ngân sách nhà nước (bao gồm vốn ngân sách trung ương và vốn đối ứng nguồn ngân sách tỉnh)” nhằm thống nhất cách phân bổ của 02 nguồn vốn.

(5) Tại điểm c khoản 1 Điều 4 và điểm c khoản 1 Điều 7 quy định khả năng tự cân đối ngân sách của cấp xã thành 04 mức, tuy nhiên hiện nay trên địa bàn tỉnh khả năng tự cân đối ngân sách của cấp xã đều trên 80%, vậy việc quy định này có cần thiết hay không?

(6) Tại khoản 3 Điều 8, đề nghị làm rõ vốn đối ứng 26% căn cứ vào quy định nào, đồng thời, lý giải rõ trong Tờ trình về nội dung này.

(7) Đề nghị rà soát, biên tập lại các nguyên tắc tại khoản 1, 2 Điều 8 và Điều 3 để không quy định trùng lặp nội dung.

(8) Đề nghị quy định đối với vốn đối ứng đầu tư công, giao Hội đồng nhân

dân cấp xã quyết định việc phân bổ, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn, hàng năm chi tiết theo dự án thành phần, danh mục của Chương trình sẽ phân bổ về cấp xã, sau đó xã sẽ phân bổ chi tiết.

(9) Tại sao sử dụng số liệu chốt vào ngày 30 tháng 6 năm 2026 và áp dụng ổn định cho cả giai đoạn 2026 - 2030, việc sáp nhập các trường có bị ảnh hưởng không?

(10) Cơ sở giáo dục đại học và trường cao đẳng có bắt buộc tỷ lệ vốn đối ứng hay không?

(11) Trường đại học trên địa bàn tỉnh có thuộc đối tượng của Chương trình này hay không? Nếu không, đề nghị không quy định trong nội dung dự thảo nghị quyết.

- Ý kiến giải trình, tiếp thu của Sở Giáo dục - Đào tạo:

(1) Tại điểm c khoản 1 Điều 4 và điểm c khoản 1 Điều 7 quy định khả năng tự cân đối ngân sách của cấp xã thành 04 mức là vì dự phòng các trường hợp có thể phát sinh nhưng không có quy định để xử lý, tuy nhiên cơ quan soạn thảo sẽ tiếp thu ý kiến của đại biểu, xây dựng bám sát tình hình thực tế của địa phương.

(2) Tại khoản 3 Điều 8, về vốn đối ứng 26% căn cứ vào điểm a khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 249/2025/QH15, trong đó quy định trong giai đoạn điều hành, Chính phủ bảo đảm Ngân sách trung ương tối thiểu 57,25%, nên căn cứ vào đó lấy mức tối thiểu tỷ lệ vốn đối ứng của địa phương là 25,82%, làm tròn 26% để thực hiện Chương trình này.

(3) Chốt số liệu vào ngày 30 tháng 6 năm 2026 để xây dựng phương án nhằm làm cơ sở lấy số liệu xây dựng tiêu chí, định mức phân bổ, đồng thời việc sáp nhập các trường không bị ảnh hưởng do bản chất việc sáp nhập các trường là giảm đầu mỗi quản lý.

(4) Tỷ lệ vốn đối ứng của cơ sở giáo dục đại học và trường cao đẳng có quy định tại Điều 12 Quyết định số 36/2026/QĐ-TTg.

(5) Các ý kiến còn lại của đại biểu, cơ quan soạn thảo tiếp thu, hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết và tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại kỳ họp.

2. Sự phù hợp của nội dung dự thảo Nghị quyết với chủ trương, đường lối của Đảng, tình hình, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương

Nội dung dự thảo nghị quyết phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và tình hình, điều kiện thực tế tại địa phương.

3. Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất với hệ thống pháp luật của dự thảo Nghị quyết

Nội dung dự thảo Nghị quyết đảm bảo tính hợp Hiến, hợp pháp và tính thống nhất với hệ thống pháp luật hiện hành.

4. Sự cần thiết, tính hợp lý của thủ tục hành chính

Nội dung dự thảo Nghị quyết chỉ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ ngân sách nhà nước của Chương trình mục tiêu quốc gia về hiện đại hóa, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Cà Mau, không tạo thêm thủ tục hành chính mới.

5. Nguồn lực tài chính, nguồn nhân lực, việc phân cấp, thực hiện nhiệm vụ được phân cấp, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Kinh phí thực hiện Nghị quyết được đảm bảo từ nguồn vốn ngân sách trung ương hỗ trợ và nguồn vốn đối ứng của ngân sách tỉnh thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về hiện đại hóa, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Cà Mau. Vì vậy, các điều kiện về nguồn lực và điều kiện cho việc thi hành Nghị quyết là đảm bảo tính khả thi.

Nội dung dự thảo Nghị quyết không có nội dung quy định trực tiếp đến việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

6. Ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày và trình tự, thủ tục soạn thảo dự thảo Nghị quyết

a) Ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày: Thực hiện cơ bản đảm bảo theo quy định tại Nghị định số 78/2025/NĐ-CP; Nghị định số 187/2025/NĐ-CP.

b) Trình tự, thủ tục soạn thảo Nghị quyết:

Trên cơ sở thống nhất lập danh mục xây dựng Nghị quyết của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh², Sở Giáo dục và Đào tạo được Ủy ban nhân dân tỉnh giao chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng dự thảo nghị quyết, đã thực hiện xây dựng dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy trình, thời gian và thủ tục quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Trong quá trình xây dựng văn bản, cơ quan soạn thảo đã tổ chức lấy ý kiến, nghiên cứu, tiếp thu, chỉnh lý dự thảo, xây dựng tờ trình, báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến đóng góp dự thảo và các tài liệu có liên quan; đồng thời, đăng tải các tài liệu này trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh theo quy định. Hồ sơ dự thảo Nghị quyết được Sở Tư pháp tổ chức thẩm định đúng quy trình và có báo cáo kết quả thẩm định, đủ điều kiện trình kỳ họp³.

². Tại Nghị quyết số 178/NQ-HĐND ngày 30 tháng 7 năm 2026 về Ban hành Danh mục Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chi tiết Quyết định số 36/2026/QĐ-TTg ngày 14/7/2026 của Thủ tướng Chính phủ.

³. Hồ sơ trình thẩm tra, gồm: (1) Tờ trình số 661/TTr-UBND ngày 11 tháng 8 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ ngân sách nhà nước của Chương trình mục tiêu quốc gia về hiện đại hóa, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Cà Mau; (2) dự thảo Nghị quyết quy định nguyên tắc, tiêu chí, định

7. Quan điểm, ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh

Trên cơ sở thảo luận của đại biểu và báo cáo giải trình, tiếp thu của cơ quan chủ trì soạn thảo, Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất cho rằng dự thảo Nghị quyết thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh theo điểm a khoản 4 Điều 13 Quyết định số 36/2026/QĐ-TTg, việc ban hành Nghị quyết làm cơ sở pháp lý để lập kế hoạch trung hạn và hàng năm; phân bổ kế hoạch vốn thực hiện các nội dung của Chương; đồng thời, căn cứ để quản lý, giám sát, thanh tra, kiểm tra, kiểm toán việc thực hiện kế hoạch của Chương trình.

Dự thảo đã bước đầu xây dựng được hệ thống nguyên tắc, tiêu chí và phương pháp phân bổ vốn bám sát vào Quyết định số 36/2026/QĐ-TTg theo hướng lượng hóa, ưu tiên các địa bàn khó khăn, các cơ sở giáo dục còn thiếu hụt về cơ sở vật chất và các nhiệm vụ có tính chiến lược. Tuy nhiên, để bảo đảm Nghị quyết sau khi ban hành thực sự là công cụ phân bổ nguồn lực công bằng, minh bạch, đúng đối tượng, có khả năng triển khai; đồng thời bám sát thực tế tại địa phương, Ban đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục rà soát, hoàn thiện các nội dung dự thảo, như sau:

- Phạm vi Nghị quyết này quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ ngân sách nhà nước gồm ngân sách trung ương và ngân sách địa phương đối ứng thực hiện Chương trình; tỷ lệ đối ứng được thực hiện theo Quyết định số 36/2026/QĐ-TTg, được xác định tối thiểu bằng 26%. Về việc chốt số liệu tại thời điểm 30 tháng 6 năm 2026 để áp dụng ổn định cho cả giai đoạn 2026 - 2030: cơ quan soạn thảo đã giải trình việc chốt số liệu nhằm có cơ sở xây dựng tiêu chí, định mức phân bổ; đồng thời khẳng định việc sáp nhập các cơ sở giáo dục trong giai đoạn tới không ảnh hưởng đến số liệu đã sử dụng, do bản chất việc sáp nhập chỉ là giảm đầu mối quản lý. Ban đề nghị bổ sung nội dung giải trình này vào Tờ trình để bảo đảm tính thuyết phục, tránh phát sinh vướng mắc trong quá trình triển khai;

mức phân bổ ngân sách nhà nước của Chương trình mục tiêu quốc gia về hiện đại hóa, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Cà Mau; (3) Bảng so sánh, thuyết minh nội dung dự thảo Nghị quyết quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ ngân sách nhà nước của Chương trình mục tiêu quốc gia về hiện đại hóa, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Cà Mau; (4) Công văn số 5911/BTH-SGDĐT ngày 09 tháng 8 năm 2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo Bảng tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý của dự thảo Nghị quyết quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ ngân sách nhà nước của Chương trình mục tiêu quốc gia về hiện đại hóa, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Cà Mau; (5) Báo cáo số 975/BC-STP ngày 11 tháng 8 năm 2026 của Sở Tư pháp thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ ngân sách nhà nước của Chương trình mục tiêu quốc gia về hiện đại hóa, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Cà Mau; (6) Báo cáo số 6020/BC-SGDĐT ngày 11 tháng 8 năm 2026 của Sở Tài chính tiếp thu giải trình báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp đối với dự thảo Nghị quyết quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ ngân sách nhà nước của Chương trình mục tiêu quốc gia về hiện đại hóa, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Cà Mau; (7) Một số văn bản khác có liên quan.

- Về nguyên tắc và tiêu chí cần bám sát mục tiêu, yêu cầu của Chương trình, đồng thời rà soát phù hợp với điều kiện thực tế ở địa phương và đảm bảo theo đối tượng định hướng ưu tiên hỗ trợ, khả năng thực hiện giải ngân tốt. Rà soát, làm rõ trường đại học trên địa bàn tỉnh có thuộc đối tượng áp dụng của Chương trình mục tiêu quốc gia về hiện đại hóa, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2026 - 2030 hay không; trường hợp không thuộc đối tượng, đề nghị rà soát, loại bỏ nội dung liên quan ra khỏi dự thảo Nghị quyết, bảo đảm tính chính xác về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng.

- Nội dung nghị quyết quy định cụ thể tại các Điều, Khoản về tiêu chí phân bổ vốn đầu tư công ngân sách nhà nước cho giáo dục mầm non, phổ thông công lập; cho trường cao đẳng và tiêu chí để phân bổ kinh phí thường xuyên ngân sách nhà nước đến cấp xã và các trường thực hiện chương trình. Theo đó Ban thống nhất tỷ lệ phần trăm phân bổ cho từng nhóm đối tượng và cách thức phân chia cụ thể nguồn vốn được phân bổ như dự thảo, làm cơ sở minh bạch trong quá trình tổ chức thực hiện;

- Căn cứ quy định về phân cấp tại Điều 13, Luật tổ chức chính quyền địa phương, Ban đề nghị bổ sung điều khoản về phân cấp cho Hội đồng nhân dân cấp xã trong phạm vi nguồn vốn được phân bổ (vốn đối ứng ngân sách tỉnh) quyết định phân bổ, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn, hàng năm chi tiết theo dự án thành phần, danh mục và mức bố trí để thực hiện các dự án, nhiệm vụ của Chương trình giai đoạn 2026 - 2030; về phân bổ kinh phí thường xuyên ngân sách nhà nước cho cấp xã và các trường trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo giao Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ vào quy định tại nghị quyết này quyết định phân bổ cho các cơ quan, đơn vị, địa phương để thực hiện nội dung, nhiệm vụ cụ thể, báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp gần nhất.

Sau khi Nghị quyết được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua, Ban Kinh tế - Ngân sách đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh quan tâm, chỉ đạo thực hiện một số nội dung sau:

- Trong quá trình xây dựng phương án phân bổ vốn hằng năm cho các sở, ban, ngành tỉnh, cấp xã và các cơ sở giáo dục, cần bám sát nguyên tắc, tiêu chí, định mức đã được Hội đồng nhân dân tỉnh quyết nghị; ưu tiên bố trí vốn cho địa bàn khó khăn, nhiệm vụ cấp thiết và các dự án đã đủ điều kiện triển khai, có khả năng giải ngân tốt; hạn chế tối đa việc phân bổ bình quân, dàn trải, thiếu trọng tâm.

- Tăng cường công tác theo dõi, kiểm tra đối với việc phân bổ, quản lý, sử dụng và giải ngân nguồn vốn, bảo đảm nguyên tắc công khai, minh bạch, không để xảy ra tình trạng trùng lặp nguồn vốn; kịp thời phát hiện, xử lý các trường hợp giải ngân chậm hoặc sử dụng vốn không hiệu quả.

Ban Kinh tế - Ngân sách đề nghị cơ quan soạn thảo tiếp thu đầy đủ các ý kiến góp ý của đại biểu tại Hội nghị thẩm tra⁴, hoàn chỉnh tờ trình, dự thảo nghị quyết và bổ sung đầy đủ hồ sơ theo quy định pháp luật về xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất với nội dung dự thảo nghị quyết. Kính trình đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Thành viên Ban KT-NS;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- LĐVP. Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Trang Thông tin điện tử;
- Phòng CT. HĐND;
- Lưu: VT, NA

**TM. BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH
TRƯỞNG BAN**



Vũ Hồng Như Yến

⁴. - Rà soát, bổ sung tại khoản 8 Điều 3 việc dẫn chiếu trực tiếp đến Điều 8 của dự thảo Nghị quyết quy định về vốn đối ứng tối thiểu của ngân sách địa phương, bảo đảm tính thống nhất, thuận tiện tra cứu, áp dụng văn bản;

- Rà soát nội dung khoản 9 Điều 3 quy định về khu vực biên giới, hải đảo trên cơ sở bám sát thực tế địa bàn tỉnh Cà Mau, tránh quy định không phù hợp với tình hình thực tế của địa phương;

- Rà soát điều chỉnh cụm từ “ngân sách trung ương” tại Điều 4 và Điều 7 thành “ngân sách nhà nước (bao gồm vốn ngân sách trung ương và vốn đối ứng nguồn ngân sách tỉnh)” nhằm thống nhất cách phân bổ của 02 nguồn vốn.

- Đối với tỷ lệ vốn đối ứng 26% quy định tại khoản 3 Điều 8: cơ quan soạn thảo đã giải trình rõ căn cứ tính toán trên cơ sở điểm a khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 249/2025/QH15, Ban đề nghị bổ sung đầy đủ nội dung giải trình vào Tờ trình để bảo đảm tính minh bạch, có cơ sở đối chiếu khi tổ chức thực hiện;

- Rà soát, biên tập lại các nguyên tắc quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 8 và Điều 3 để không quy định trùng lặp nội dung, bảo đảm kỹ thuật lập quy chặt chẽ.